TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Phi;

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 01/6/2000, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận ; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1975 (đã chết); bị cáo là con út trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Hồ Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 17/2018/HSST ngày 13/3/2018;

Hồ Văn T bị tạm giữ từ ngày 20/8/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Trương Văn K, sinh năm: 1970; trú tại: khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Võ Chí T1, sinh năm: 1992; trú tại: thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Tôn Ngọc B, sinh năm: 1962; trú tại: thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Trần Thị N, sinh năm: 1980; trú tại: thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1988; trú tại: thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Phạm Thị X, sinh năm: 1961; trú tại: thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả người bị hại vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Lê Hoàng K1, sinh năm: 1989; trú tại: thôn 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Phúc C, sinh năm: 1981; trú tại: khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Tôn Thất L, sinh năm: 1998; trú tại: thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Phạm Ngọc C1, sinh năm: 1970; trú tại: thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Võ L1, sinh năm: 1941; trú tại: thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Phạm Ngọc S, sinh năm: 1967; trú tại: khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Võ Thị V, sinh năm: 1968; trú tại: khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Võ Thị M, sinh năm: 1964; trú tại: khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 22/6/2020 đến ngày 13/8/2020, Hồ Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn B, xã T, thị xã L và Trần Thanh P, sinh năm 1985, trú tại khu phố 2, phường B, thị xã L đã thực hiện các hành vi trộm cắp trên địa bàn thị xã L và huyện T, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, Hồ Văn T đi xuống nhà Trần Thanh P chơi. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu đen (xe của vợ cũ P, không có biển kiểm soát) chở T đi mua ma túy để sử dụng. P chở T đi trên đường Nguyễn Trãi, đường Huỳnh Thúc Kháng, rồi rẽ vào một đường hẻm thì T phát hiện trong sân nhà ông Trương Văn K, trú tại khu phố 9, phường B, thị xã L có 02 chiếc xe mô tô và 01 chiếc xe đạp điện nên này sinh ý định trộm cắp. T nói với P quay lại để trộm cắp thì P dừng xe và T điều khiển xe chở P quay lại trước nhà ông K. P đứng ngoài, còn T đi vào sân nhà ông K, T dắt 01 chiếc xe hiệu Yamaha Sirius màu đen xám biển số 86B6- 255.29 có sẵn chìa khóa trên xe ra đường rồi chạy về giấu sau nhà anh Trần Đức K (người bà con của P) ở khu phố 2, phường B, thị xã L.

Đến ngày 25/6/2020, T biết việc trộm cắp bị bại lộ nên nhờ bà Võ Thị M (Mẹ ruột P) đem chiếc xe mình đã trộm trả cho ông K, rồi cùng với P rời khỏi địa phương.

- Vụ thứ 2: Vào ngày 26/6/2020, Hồ Văn T cùng với Trần Thanh P đi lên nhà ông Võ L (ông ngoại P) ở thôn 3, xã G, huyện T chơi. Đến trưa cùng ngày, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mượn xe Nouvo của P điều khiển xe chạy lòng vòng trên địa bàn xã G tìm kiếm tài sản sơ sở để lấy trộm. Khi đến trước cổng chợ T, thôn 3, xã G, T thấy tiệm kỹ nghệ sắt của anh Võ Chí T1 không có ai trông coi nên T đã lẻn vào lấy trộm 01 máy hàn điện tử hiệu Redbo Zx6-200 màu xanh; 01 cuộn dây hàn dài 25m và 01 máy khoan cầm tay sử dụng pin xạc rời hiệu Ozito Power Xchange 18V Li-ion. Sau khi trộm cắp được, T chở về giấu sau nhà ông Võ L1 rồi chở về thị xã L bán cho một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ 25 phút ngày 13/8/2020, Hồ Văn T cùng với Trần Thanh P điều khiển xe hiệu Yamaha Eciter biển số 86B5- 010.19 (là biển số giả) đi từ huyện T1, tỉnh Đồng Nai về huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khi đến địa bàn xã G thì xe bị hết xăng nên nhờ một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đẩy về tới nhà ông Võ L1 (ông ngoại P) ở thôn 3, xã G, huyện T. P và T đứng trước cổng, gọi ông Võ L1 mở cổng để nhằm mục đích xin ở nhờ nhưng ông L1 không mở cổng. Lúc này, P nảy sinh ý định trộm cắp một chiếc xe mô tô khác để đẩy chiếc xe Yamaha Eciter biển số 86B5- 010.19 nên nói với T ở lại trông xe và canh người, còn P đi tìm xe để trộm. P lẻn vào nhà ông Phạm Ngọc C1, trú tại thôn 3, xã G, huyện T phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển số 86B7- 004.57 của ông Tôn Ngọc B, trú tại thôn 2, xã G để bên hông phải nhà hướng từ ngoài cổng vào. P lén lút dắt chiếc xe ra đường đất, nổ máy xe rồi điều khiển và dùng chân đẩy chiếc xe Yamaha Eciter biển số 86B5- 010.19 đang do T ngồi trên xe. Lúc này, anh Tôn Thất L (con ông B), ông Phạm Ngọc C1 phát hiện nên đuổi theo, chặn hai chiếc xe lại. Thấy vậy, P bỏ xe lại, bỏ chạy còn T bị giữ lại, anh L dùng áo của T buộc tay T lại nhưng khi giằng co một lúc thì T cũng bỏ chạy được. Trên đường bỏ chạy, T phát hiện trong sân nhà chị Trần Thị N, trú tại thôn 2, xã G có 01 chiếc xe đạp loại nữ màu bạc nên T lẻn vào dắt chiếc xe đạp ra đường rồi điều khiển bỏ trốn. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị T2, trú tại thôn 5, xã G, T phát hiện trong sân nhà chị T2 có 01 chiếc xe mô tô hiệu Citi màu đỏ biển số 53S3-0721 nên T bỏ lại chiếc xe đạp trước cổng nhà chị T2 rồi đột nhập dắt chiếc xe Citi biển số 53S3-0721 ra đường. T khởi động nhưng máy xe không nổ thì phát hiện trong sân nhà bà Phạm Thị X, trú tại thôn 5, xã G có 01 chiếc xe mô tô hiệu Medal màu xanh biển số 86H2-6784 có cắm sẵn chìa khóa trên xe. T liền để lại chiếc xe Citi biển số 53S3-0721 trước sân nhà bà X và dắt chiếc xe mô tô hiệu Medal biển số 86H2-6784 ra đường, nổ máy điều khiển đi về thị xã L. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc xe trộm được của bà Phạm Thị T1 đến nhà anh Lê Hoàng K1, thôn 3, xã T, thị xã L để bán với số tiền 500.000 đồng nhưng anh K1 không mua. T gửi chiếc xe Medal biển số 86H2-6784 tại nhà anh K1 rồi bỏ đi, anh K1 nghi ngờ xe do T trộm nên trình báo Công an thị xã L.

Đến ngày 20/8/2020, Hồ Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTS ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã L, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu đen xám, dung tích 113 số máy E3T6B110587, số khung I710GY073234, BKS 86B6-255.29 đăng ký lần đầu ngày 14/9/2016, đã qua sử dụng, còn hoạt động có giá trị là 10.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 86B7-004.57, số khung 4321BY074712, số máy C43E-5984793, có giá trị 7.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Medal, màu xanh, biển số 86H2-6784, số khung MDCH085UM205583, số máy 1P52FMH-F20558, có giá trị 2.400.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, biển số 53S3-0721, số khung CT100F-1020921, số máy CT100E-1020942 có giá trị 1.600.000 đồng.

+ 01 chiếc xe đạp sườn thấp, loại nữ, màu bạc, hiệu Minh Tâm, số hiệu MT22347746, bánh tăm, có giỏ trước, ba ga sau có giá trị 233.333 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 máy hàn điện tử hiệu Redbo ZX6-200 màu xanh có giá trị 1.483.333 đồng.

+ 01 dây cáp hàn của máy hàn điện tử có lõi đồng dài 25m có giá trị 791.667 đồng.

+ 01 máy khoan cầm tay sử dụng pin xạc rời, nhãn hiệu Ozito Power Xchange 18V Li-ion màu xanh đen có giá trị 650.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, gồm:

- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên quai cài nón có thêu nhãn hiệu NHU Y HELMET, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu đỏ nhạt bên trong đựng 01 chiếc quần tây màu xanh xám cũ, 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu đen thêu nhãn hiệu GUCCI, mặt trước in hình chiếc lông chim và đàn chim màu trắng; 01 áo mưa màu hồng in hình thú Piakachu màu vàng, xanh.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện T theo biên bản giao nhận ngày 05/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T và Chi cục thi hành án huyện T.

- Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu xám rằn ri, mặt trước có thêu dòng chữ Police New York và chim đại bàng, nó cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Eciter biển số 86B5- 010.19, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, xử lý hành vi phạm tội của đối tượng Trần Thanh P.

- Đối với những vật chứng khác, gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, xám biển số 86B6-255.29.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, bị mất biển số, không có dè chắn bùn phía sau, màu đen, số khung RLHJF 791 XHY 021894; số máy JF79E-0030691.

+ 01 lốc máy xe mô tô hiệu Suzuki.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 86B7-004.57; số khung 4321BY074712; số máy C43E-5984793.

+ 01 xe mô tô hiệu Medal, màu xanh, biển số 86H2-6784, số khung MDCH085UM205583, số máy 1P52FMH-F205583.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, biển số 53S3-0721, số khung CT100F-1020921, số máy CT100E-1020942.

+ 01 chiếc xe đạp sườn thấp, loại nữ, màu bạc, hiệu Minh Tâm, số hiệu MT22347746, bánh tăm, có giỏ trước, ba ga sau.

+ 01 đế xạc máy khoan cầm tay sử dụng pin xạc rời, nhãn hiệu Ozito Power Xchange 18V Li-ion màu đỏ đen.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Trương Văn K, Tôn Ngọc B, Trần Thị N, Nguyễn Thị T1 và Phạm Thị X đều đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bị cáo Hồ Văn T bồi thường gì thêm. Riêng bị hại Võ Chí T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh T tổng số tiền tương ứng với những tài sản bị mất theo giá trị mà Hội đồng định giá đã kết luận là 2.925.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSND-TL ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Hồ Văn T, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn T như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại Trương Văn K, Tôn Ngọc B, Trần Thị N, Nguyễn Thị T1 và Phạm Thị X đều không có yêu cầu bồi thường về dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Yêu cầu bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho bị hại Võ Chí T1 số tiền 2.925.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen, trên quai cài nón có thêu nhãn hiệu NHU Y HELMET, đã qua sử dụng;

+ 01 bịch nylon màu đỏ nhạt bên trong đựng 01 chiếc quần tây màu xanh xám cũ, 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu đen thêu nhãn hiệu GUCCI, mặt trước in hình chiếc lông chim và đàn chim màu trắng;

+ 01 áo mưa màu hồng in hình thú Piakachu màu vàng, xanh.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện T theo biên bản giao nhận ngày 05/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T và Chi cục thi hành án huyện T.

***** Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của bị cáo Hồ Văn T thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã L và huyện T, do bị cáo phạm tội nhiều lần và để thuận tiện cho việc điều tra nên việc nhập vụ án và chuyển hồ sơ từ Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T để điều tra, giải quyết là phù hợp với các Điều 169, 170 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt, một số người làm chứng vắng mặt cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; một số người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về xác định hành vi phạm tội:

Tại tòa, bị cáo Hồ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét, lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được T1 thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào các ngày 22/6/2020, 26/6/2020 và ngày 13/8/2020, bị cáo Hồ Văn T đã thực hiện các hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại khu phố 9, phường B, thị xã L, bị cáo Hồ Văn T cùng đối tượng Trần Thanh P đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xám biển số 86B6-255.29 của ông Trương Văn K có giá trị 10.000.000 đồng;

Vụ thứ hai: Vào ngày 26/6/2020, tại thôn 3, xã G, huyện T, bị cáo Hồ Văn T lén lút lấy trộm 01 máy hàn điện tử hiệu Redbo Zx6-200 màu xanh; 01 cuộn dây hàn dài 25m và 01 máy khoan cầm tay sử dụng pin xạc rời hiệu Ozito Power Xchange 18V Li-ion của anh Võ Chí T, tổng giá trị 2.925.000 đồng;

Vụ thứ ba: Vào khoảng 3 giờ 25 phút ngày 13/8/2020, tại thôn 3, xã G, huyện T, bị cáo Hồ Văn T cùng với đối tượng Trần Thanh P lén lút trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển số 86B5- 010.19 của ông Tôn Ngọc B trú tại thôn 2, xã G, huyện T, có giá trị 7.000.000 đồng;

Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô trên, bị cáo bị người dân phát hiện và đuổi bắt, bị cáo chạy trốn đến thôn 2, xã G, huyện T và tiếp tục lén lút trộm 01 chiếc xe đạp nữ, màu bạc của bà Trần Thị N trị giá 233.333 đồng;

Sau đó, bị cáo sử dụng xe đạp đã trộm chạy đến thôn 5, xã G, huyện T và tiếp tục trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Citi màu đỏ biển số 53S3-0721 của bà Nguyễn Thị T1 trị giá 1.600.000 đồng;

Sau khi trộm chiếc xe mô tô của bà T1, do không nổ máy được nên bị cáo tiếp tục trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Medal màu xanh biển số 86H2-6784 của bà Phạm Thị X tại thôn 5, xã G, huyện T trị giá 2.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Hồ Văn T đã trộm cắp là 24.158.333 đồng.

Xét thấy các hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Hồ Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù tuổi đời còn rất trẻ nhưng bị cáo không chăm lo học tập, lao động chân chính để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, sống có ích cho xã hội mà

bị cáo sớm sa vào con đường ma túy, nghiện ngập, bị cáo chây ỳ lao động, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện việc trộm cắp tài sản, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân.

Mặt khác, vào năm 2018, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt về cùng tội danh "Trộm cắp tài sản" khi bị cáo chưa thành niên và chấp hành án xong trở về địa phương không được bao lâu thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân tự tu dưỡng rèn luyện bản thân sống chấp hành pháp luật, tích cực lao động để trở thành người công dân sống có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục sa vào con đường ma túy và phạm tội, coi thường pháp luật. Do đó cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hồ Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T và thị xã L trên hai lần, mỗi lần đều đủ yếu tố để cấu T tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, bị cáo sẽ bị áp dụng tính tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 2 lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét hình phạt đối với bị cáo.

- *Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo T khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đối tượng Trần Thanh P đã cùng bị cáo Hồ Văn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc mô tô biển kiểm soát 86B6- 255.29 của bị hại Trương Văn K và chiếc mô tô biển số 86B5- 010.19 của ông Tôn Ngọc B, sau khi phạm tội đối tượng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị can và Quyết định tách vụ án hình sự, để điều tra và khởi tố, xử lý bằng một vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen, trên quai cài nón có thêu nhãn hiệu NHU Y HELMET, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu đỏ nhạt bên trong đựng 01 chiếc quần tây màu xanh xám cũ, 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu đen thêu nhãn hiệu GUCCI, mặt trước in hình chiếc lông chim và đàn chim màu trắng, 01 áo mưa màu hồng in hình thú Piakachu màu vàng, xanh. Đây là những đồ vật mà bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải, màu xám rằn ri, mặt trước có thêu dòng chữ Police New York và chim đại bàng, cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Eciter biển số 86B5- 010.19, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, xử lý hành vi phạm tội của đối tượng Trần Thanh P nên Hội đồng không xem xét.

- Đối với những vật chứng khác, gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, xám biển số 86B6-255.29.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, bị mất biển số, không có dè chắn bùn phía sau, màu đen, số khung RLHJF 791 XHY 021894; số máy JF79E-0030691.

+ 01 lốc máy xe mô tô hiệu Suzuki.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 86B7-004.57; số khung 4321BY074712; số máy C43E-5984793.

+ 01 xe mô tô hiệu Medal, màu xanh, biển số 86H2-6784, số khung MDCH085UM205583, số máy 1P52FMH-F205583.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu đỏ, biển số 53S3-0721, số khung CT100F-1020921, số máy CT100E-1020942.

+ 01 chiếc xe đạp sườn thấp, loại nữ, màu bạc, hiệu Minh Tâm, số hiệu MT22347746, bánh tăm, có giỏ trước, ba ga sau.

+ 01 đế xạc máy khoan cầm tay sử dụng pin xạc rời, nhãn hiệu Ozito Power Xchange 18V Li-ion màu đỏ đen.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Trương Văn K, Tôn Ngọc B, Trần Thị N, Nguyễn Thị T2 và Phạm Thị X đều đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Võ Chí T1 có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị những tài sản bị mất theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 2.925.000 đồng. Xét thấy, hành vi trộm cắp của bị cáo xâm phạm đền quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người khác, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Võ Chí T1 đối với những tài sản bị mất theo yêu cầu của anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***/ Về tội danh:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

***/ Về hình phạt**:

Căn cứ vào: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm tạm giữ 20/8/2020.

***/ Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 468, 584, 585, 586 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho anh Võ Chí T1 2.925.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***/ Về xử lý vật chứng**: căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen, trên quai cài nón có thêu nhãn hiệu NHU Y HELMET, đã qua sử dụng;

+ 01 bịch nylon màu đỏ nhạt bên trong đựng 01 chiếc quần tây màu xanh xám cũ, 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu đen thêu nhãn hiệu GUCCI, mặt trước in hình chiếc lông chim và đàn chim màu trắng;

+ 01 áo mưa màu hồng in hình thú Piakachu màu vàng, xanh.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện T theo biên bản giao nhận ngày 05/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T và Chi cục thi hành án huyện T.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 146.000 đồng án dân phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2021).

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mận